

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25 /2017/HS-ST**

Ngày: 27 – 9 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng
Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Phương, là Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2017/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

T – sinh năm 1970, tại xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thị xã Bửu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Th (chết) và bà M; có vợ H và 03 người con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ ngày 12/4/2017, tạm giam ngày 14/4/2017, ngày 24/6/2017 được bảo lãnh cho tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Tha – sinh năm 1975

Nơi cư trú: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/4/2007, công ty LILAMA 45-1 tổ chức tiệc tại công trường khu công nghiệp Khí – Điện – Đạm Cà Mau thuộc Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau cho công nhân nhân dịp nghỉ lễ 30/4. Đến khoảng 12 giờ, T,

Tha, P cùng một số công nhân khác không rõ họ tên chơi đánh bài ăn tiền tại lán trại. Chơi bài đến khoảng 15 giờ cùng ngày thấy T thua nhiều nên Tha nói: “Mày xui quá, đồ đầu trâu”; “Đầu to óc bằng quả nho”. Lúc này T chửi lại Tha: “Bố mày con nhà Dục” (Bố của T tên Dục), nên cả hai xảy ra cự cãi và định xông vào đánh nhau nhưng được những người ở đó can ngăn, Tha tiếp tục ngồi chơi bài, còn T đi xuống nhà bếp tìm hung khí để đâm Tha. Tại khu vực nhà bếp, T lấy con dao (loại dao mác dùng làm cá) đi lên nơi Tha đánh bài. T đi từ ngoài vào bên phải của Tha đang ngồi, T nói: “Tao đâm mày chết mẹ luôn” và dùng dao đâm 01 nhát vào hông sườn bên phải của Tha, Tha quay mặt lại thì T đâm tiếp nhát thứ hai trúng cằm, T đâm nhát thứ ba Tha dùng tay trái chụp dao. Lúc này mọi người vào can ngăn nên T bỏ đi. Sau đó, Tha được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau, còn T thì bỏ trốn khỏi hiện trường.

Bản giám định pháp y số 167/GDPY ngày 14 tháng 5 năm 2007, kết luận thương tích của Tha là 21%.

Cáo trạng số: 26/KSĐT-TA ngày 17 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 và điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Cù Xuân Thắm từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho T hưởng án treo; Phần bồi thường bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại, bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố bị can, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 29/4/2007 bị cáo đã dùng dao đâm anh Tha 01 nhát trúng hông sườn phải, 01 nhát trúng cằm phải gây thương tích cho anh Tha 21%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thương tích trên người anh Tha, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai nhân chứng. Thương tích của anh Tha là do bị cáo gây ra bằng dao, loại dao sắc, nhà bếp sử dụng. Theo quy định của Bộ luật hình sự, hung khí (dao) mà bị cáo T sử dụng vào việc gây thương tích cho anh Tha là loại hung khí nguy hiểm. Với việc sử dụng dao vào việc gây thương tích và tỷ lệ thương tật bị hại 21% do bị cáo

gây ra, có đủ chứng cứ để kết luận, T đã phạm tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội. Nguyên nhân phạm tội là do không kèm chế được sự tức giận trong “hơn – thua, cao – thấp” lời qua tiếng lại với nhau mà bị cáo đã phạm tội. Điều kiện phạm tội là do bị cáo đang có sự bức tức do thua bài nhiều không được người khác chia sẻ nhưng lại nghe bị hại nói những câu đánh giá thấp về trí khôn của bị cáo nên làm cho cơn bức tức càng dâng cao từ đó mà bị cáo không còn đủ bình tĩnh để xử sự dẫn đến phạm tội. Mục đích phạm tội của bị cáo là cố ý gây thương tích cho anh Tha. Sau khi phạm tội bị cáo đã thấy được sai trái, tội lỗi của mình gây ra đã tác động và cùng gia đình đến gặp bị hại để xin khắc phục hậu quả; phía bị hại đã chấp nhận và đã nhận đủ tiền khắc phục hậu quả của bị cáo; mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại đã được gia đình hai bên tự hòa giải ổn thỏa và phía bị hại đã có yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Sau khi phạm tội do lo sợ nên bị cáo đã rời khỏi hiện trường và sau đó bị cáo biết được bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bị truy nã nên bị cáo đến cơ quan Công đầu thú. Nhân thân của bị cáo trước khi phạm tội không tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo có người cậu ruột là liệt sỹ; những tình tiết nêu trên là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

Với tính chất và mức độ cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội cùng với những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo, xét thấy chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo. Đây cũng là tính ưu việt của pháp luật Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải, và cũng là điều kiện tốt cho những người vi phạm có ý thức quyết tâm cải tạo; đồng thời cũng mang tính chất tuyên truyền, giáo dục cho những đối tượng vi phạm luật biết quyết tâm khắc phục hậu quả do mình gây ra, để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, góp phần trong việc nâng cao ý thức chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật của người dân.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên phần bồi thường thiệt hại không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo, bị hại và những người khác xảy ra vào ngày 29/4/2007 Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng; qua lời khai các đối tượng thì số tiền sát phạt không lớn, đến nay đã hết thời hiệu xử lý hành chính nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: Người bị kết án phải chịu án phí theo quy định của Tòa án; tại điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 quy

định: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; do đó Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên phạt: T 02 năm tù nhưng cho T hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm; Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27 – 9 – 2017).

Giao T về cho Ủy ban nhân dân phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Áp dụng khoản 1 và 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016.

Buộc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[3] T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Tha có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện U Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra CA. U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- UBND phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miến